

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

Xét Tờ trình số 630/TTr-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc quy định mức chi, thời gian hỗ trợ phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

1. Chi tổ chức hội nghị: Thực hiện theo Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Chi tổ chức tập huấn cho những người tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 79/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Chi bồi dưỡng các cuộc họp

a) Cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử tỉnh, huyện, xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp

Đơn vị tính: đồng/người/buổi

Đối tượng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
Chủ trì cuộc họp	200.000	150.000	100.000
Thành viên tham dự	100.000	90.000	80.000
Các đối tượng phục vụ	50.000	50.000	50.000

b) Chi bồi dưỡng các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử

Đơn vị tính: đồng/người/buổi

Đối tượng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
Chủ trì cuộc họp	150.000	120.000	100.000
Thành viên tham dự	80.000	70.000	60.000
Các đối tượng phục vụ	50.000	50.000	50.000

3. Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban Chỉ đạo, Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh, huyện, xã

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:

a) Chi bồi dưỡng

DVT: đồng/người/buổi

Đối tượng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
Trưởng đoàn kiểm tra, giám sát	200.000	150.000	100.000
Thành viên chính thức của đoàn kiểm tra, giám sát	100.000	90.000	80.000
Cán bộ, công chức, viên chức và những người (trung dụng bầu cử) phục vụ trực tiếp đoàn kiểm tra, giám sát	80.000	70.000	60.000
Cán bộ, công chức, viên chức và những người (trung dụng bầu cử) phục vụ gián tiếp đoàn kiểm tra, giám sát (lái xe, bảo vệ)	50.000	50.000	50.000

b) Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát

- Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo bầu cử, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban bầu cử các cấp:

+ Cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/báo cáo.